

Bản án số: 45/2023/HNGĐ-ST

Ngày 30 tháng 8 năm 2023

V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU TP ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Nguyễn Thi Thi**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Cơ**

2. Ông **Nguyễn Công Chi**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Ngô Khánh Loan - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu – thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Thắm – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 204/TB-TLVA ngày 09 tháng 6 năm 2023, về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 08 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2023/QĐST – HNGĐ ngày 15 tháng 08 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lưu Huyền T, sinh năm 1991; Địa chỉ: 140 N, phường Tquận T, TP Đà Nẵng. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Lê Khắc T, sinh năm 1989; Địa chỉ: 56 T, phường H, quận L, TP Đà Nẵng. Vắng mặt lần 02 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Lưu Huyền Thu trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lưu Huyền T và ông Lê Khắc T kết hôn năm 2013, đăng ký kết hôn tại UBND phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng 02 năm trở lại đây thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do trong quá trình chung sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên bất đồng

quan điểm, ông T không quan tâm chăm sóc cho gia đình, vợ con, thường xuyên nhậu nhẹt, không chịu đi làm, đánh đập bà T. Trên thực tế 02 vợ chồng đã sống ly thân. Nay bà T nhận thấy không còn tình cảm với ông T nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Lưu Huyền T được ly hôn với ông Lê Khắc T.

- Về con chung: Bà Lưu Huyền T xác nhận bà và ông Lê Khắc T có 03 con chung là cháu Lê Bảo H, sinh ngày 02/6/2004; Cháu Lê Khánh N, sinh ngày 07/01/2017 và cháu Lê Lưu Phước Ng, sinh ngày 16/6/2020. Ly hôn bà T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Yêu cầu ông T cấp dưỡng cho con chung cháu Lê Khánh N, sinh ngày 07/01/2017 và cháu Lê Lưu Phước Ng, sinh ngày 16/6/2020 số tiền 3.000.000đ/tháng/02 cháu cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, bà Lưu Huyền T xin rút yêu cầu cấp dưỡng đối với ông Lê Khắc T, không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Lưu Huyền T xác nhận bà và ông Lê Khắc T không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Bà Lưu Huyền T xác nhận bà và ông Lê Khắc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn – ông Lê Khắc T:** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập lên lấy lời khai, Thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do cũng như không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà T nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

*** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:**

- Về thủ tục tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, việc giải quyết vụ án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo cho các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Còn bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có ý kiến trình bày quan điểm về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không tham gia quá trình

tổ tụng là không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm đối với việc giải quyết vụ án: Đối với yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung của bà Lưu Huyền T đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 58, 81 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà T. Đề nghị HĐXX xử cho bà Lưu Huyền T ly hôn với ông Lê Khắc T; Về con chung giao 03 con chung là cháu Lê Bảo H, sinh ngày 02/6/2004; Cháu Lê Khánh N, sinh ngày 07/01/2017 và cháu Lê Lưu Phước Ng, sinh ngày 16/6/2020 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên. Tại phiên tòa hôm nay, bà Lưu Huyền T xin rút yêu cầu cấp dưỡng đối với ông Lê Khắc T, không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con chung, xét đây là sự tự nguyện của bà T, đề nghị HĐXX chấp nhận; Về tài sản chung: Bà Lưu Huyền T xác nhận bà và ông Lê Khắc T không có; Về nợ chung: Bà Lưu Huyền T xác nhận bà và ông Lê Khắc T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, bị đơn ông Lê Khắc T có cư trú tại quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Lê Khắc T vẫn vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Lưu Huyền T và ông Lê Khắc T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn tiếng nói chung, bà T cho rằng ông T không lo làm ăn, thường xuyên nhậu nhẹt, không chăm sóc con cái, thậm chí đánh bà T nhiều lần. Trong quá trình giải quyết vụ án, tại các phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Lê Khắc T đều vắng mặt và cũng không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của bà T. Điều này thể hiện ông T không có thiện chí muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng bà Lưu Huyền T và ông Lê Khắc T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 51, Điều

56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Lưu Huyền T đối với ông Lê Khắc T.

[2.2] *Về con chung*: Bà Lưu Huyền T xác nhận bà và ông Lê Khắc T có 03 con chung là cháu Lê Bảo H, sinh ngày 02/6/2004; Cháu Lê Khánh N, sinh ngày 07/01/2017 và cháu Lê Lưu Phước Ng, sinh ngày 16/6/2020. Ly hôn bà T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Không yêu cầu ông Lê Khắc T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét các con chung hiện nay đều đang sống và sinh hoạt ổn định với bà T, cháu Lê Bảo H cũng có nguyện vọng được ở với mẹ, do đó yêu cầu của bà T là phù hợp nên HĐXX chấp nhận; Quá trình giải quyết vụ án bà T yêu cầu ông T cấp dưỡng cho con chung cháu Lê Khánh N, sinh ngày 07/01/2017 và cháu Lê Lưu Phước Ng, sinh ngày 16/6/2020 số tiền 3.000.000đ/tháng/02 cháu cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, bà Lưu Huyền T xin rút yêu cầu cấp dưỡng đối với ông Lê Khắc T. HĐXX xét thấy đây là sự tự nguyện của bà T và ông T cũng không có ý kiến gì về vấn đề này nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Về tài sản chung: Bà Lưu Huyền T xác nhận bà và ông Lê Khắc T không có; Về nợ chung: Bà Lưu Huyền T xác nhận bà và ông Lê Khắc T không yêu cầu Tòa án giải quyết và ông T cũng không có ý kiến gì nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Lưu Huyền T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 điều 273, của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Ly hôn, nuôi con chung” của bà Lưu Huyền T đối với ông Lê Khắc T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lưu Huyền T, sinh năm 1991 được ly hôn với ông Lê Khắc T, sinh năm 1989.

(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 06 ngày 10/01/2014 của UBND phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng không còn giá trị kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật)

2. Về quan hệ con chung: Giao 03 con chung tên Lê Bảo H, sinh ngày 02/6/2004; Lê Khánh N, sinh ngày 07/01/2017 và Lê Lưu Phước Ng, sinh ngày

16/6/2020 cho bà Lưu Huyền T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Ông Lê Khắc T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Bà Lưu Huyền T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000934 ngày 09/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường Thanh Lộc Đán,
quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng;
- Hồ sơ vụ án.

Trần Nguyễn Thi Thi